

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 19-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Chum.

Ông Lù Văn Mẫn.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

LVN, sinh ngày 16/02/1995, tại IO, Mường La, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản NH, xã MC, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVB, sinh năm 1979 và con bà LTX, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 06/2020/HSST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số 29/2022/HSST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

Anh SAT, sinh năm 1982, địa chỉ: Bản PT, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

LTB, sinh năm 1982, địa chỉ: Bản K, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt;

LVH, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản K, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt;

LVN, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản NH, xã MC, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **LVN** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 20/6/2023, tại: Tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Công an phát hiện và bắt quả tang LVN, sinh ngày 16/02/1995, ở bản NH, xã MC, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ do LVN tự giác lấy trong túi quần bên trái đang mặc giao nộp:

01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng, LVN khai là Heroine để sử dụng;

01 chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng đen, qua sử dụng, BKS 26B1-323.68. Số khung RLCS5C640BY573144, số máy 5C64-573146.

Ngày 20/6/2023 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

Vật chứng thu giữ do LVN tự giác giao nộp: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,13 gam lấy 0,13 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu N.

Cơ quan Công an huyện Mường La ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1585/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu ký hiệu N là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng giám định là 0,13 gam, khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo LVN không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra LVN khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/6/2023 LVN đi xe máy mượn của anh LVN, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản NH, xã MC, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, đi đến khu vực bản Búng, xã Mường Bú, huyện Mường La. Tại đây LVN có gặp và mua của một người đàn

ông dân tộc thái không biết tên, địa chỉ 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng là Heroine, với giá 150.000, đồng cất vào túi quần bên trái mang về nhà mục đích để sử dụng. Khi về đến tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc ma túy LVN khai mua của một người dân tộc thái không biết tên, địa chỉ với số tiền 150.000, đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của LVN.

LVN khai nhận: Khoảng đầu tháng 6/2023, LVN đi tìm tài sản để trộm cắp, LVN đi xe máy mượn của anh LVN loại YAMAHA SIRIUS, BKS 26B1-323.68, khi đến khu vực nhà kho của anh SAT, sinh năm 1982, ở bản K, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, không người trông coi, đã phá khóa cửa vào trong lấy 01 bao phân đạm URE Hà Bắc, cho lên xe máy mang đến nhà chị LTĐ, sinh năm 1982, địa chỉ: Bản K, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La bán được 300.000, đồng, quay lại lấy tiếp 03 bao phân chở đến nhà anh LVĐ, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản K, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La bán được 900.000, đồng. Sau đó quay lại lấy tiếp 02 bao phân đem bán cho một người không biết tên, địa chỉ được 600.000, đồng. Số tiền bán được đã chi tiêu hết.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 bao phân đạm URE Hà Bắc thu giữ của chị LTĐ; 03 bao phân đạm URE Hà Bắc thu giữ của anh LVĐ.

Người bị hại anh SAT, sinh năm 1988, địa chỉ: Bản PT, xã TB, huyện Mường La có đơn về việc tài sản bị trộm.

Ngày 07/8/2023 Hội đồng định giá 06 bao phân đạm URE Hà Bắc loại 50 kg có giá trị là 3.000.000, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo LVN đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản cáo trạng số: 85/CT-VKS-ML ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo LVN về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố LVN phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt LVN từ 20 đến 26 tháng tù;

Tuyên bố bị cáo LVN phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt LVN từ 14 đến 20 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt hai tội.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do không có tài sản.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng (đều được niêm phong).

Về trách nhiệm bồi thường: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh SAT: 04 bao phân đạm URE Hà Bắc loại 50 kg.

Chấp nhận người bị hại anh SAT yêu cầu bồi thường số tiền 02 bao phân đạm do bị cáo LVN đã bán không thu giữ được là 1.200.000, đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị LTB và anh LVH là người đã mua 04 bao phân đạm của LVN, được xác định khi mua bán không biết là tài sản trộm cắp mà có. Nay hai người yêu cầu bị cáo LVN phải bồi thường trả lại số tiền: Chị LTB là 300.000, đồng và anh LVH là 900.000, đồng.

Đối với 01 chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng đen, qua sử dụng, BKS 26B1-323.68. Số khung RLCS5C640BY573144, số máy 5C64-573146. Được xác định là tài sản của anh LVN, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản NH, xã MC, huyện Mường La. LVN mượn xe dùng vào việc phạm tội, anh LVN không biết, nay có yêu cầu xin lại xe.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo LVN phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bị hại, những người liên quan nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,

người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đề nghị xử vắng mặt, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt họ vẫn đảm bảo quyền lợi của họ.

[3]. Bị cáo LVN thừa nhận: Hồi 15 giờ 45 phút ngày 20/6/2023, tại tiểu khu 2, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,13 gam, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: LVN đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Bị cáo LVN thừa nhận: Khoảng đầu tháng 6/2023 đã lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản 06 bao phân đạm URE Hà Bắc loại 50 kg có giá trị là 3.000.000, đồng của anh SAT, ở kho tại bản K, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của những người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người liên quan, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 06 bao phân đạm URE Hà Bắc loại 50 kg có giá trị là 3.000.000, đồng của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt là đối tượng liên quan đến hoạt động ma túy. Bị cáo đã bị xét xử hai lần: Tại bản án số 06/2020/HSST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số 29/2022/HSST ngày

27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Thuộc trường hợp tái phạm theo quy định của khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo khai ra hành vi trộm cắp trước đó là tự thú và thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định của điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo phạm hai tội căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt hai tội.

Bị cáo không có tài sản nên không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng (đều được niêm phong).

Về trách nhiệm bồi thường: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh SAT: 04 bao phân đạm URE Hà Bắc loại 50 kg.

Chấp nhận người bị hại anh SAT yêu cầu bồi thường số tiền 02 bao phân đạm do LVN bán không thu giữ được là 1.200.000, đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị LTB và anh LVH là người đã mua 04 bao phân đạm của LVN, được xác định khi mua bán không biết là tài sản trộm cắp mà có. Nay hai người yêu cầu bị cáo LVN phải bồi thường trả lại số tiền: Chị LTB là 300.000, đồng và anh LVH là 900.000, đồng, là có căn cứ chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng đen, qua sử dụng, BKS 26B1-323.68. Số khung RLCS5C640BY573144, số máy 5C64-573146. Được xác định là tài sản của anh LVN, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản NH, xã MC, huyện Mường La. LVN mượn xe dùng vào việc phạm tội, anh LVN không biết, nay có yêu cầu xin lại xe, cần chấp nhận.

Về nguồn gốc ma túy LVN khai mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết tên, địa chỉ với số tiền 150.000, đồng. Không có căn cứ điều tra về người bán ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của LVN, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h “Tái phạm” khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố LVN phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo LVN 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h “Tái phạm” khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo LVN phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo LVN 20 (hai mươi) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt hai tội. Buộc LVN phải chấp hành hình phạt chung là 46 (bốn mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng (được niêm phong theo biên bản mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 20/6/2023).

Trả lại cho anh LVN: 01 chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng đen, BKS 26B1-323.68. Số khung RLCS5C640BY573144, số máy 5C64-573146, xe có gương chiếu hậu bên trái, không có gương chiếu hậu bên phải, đèn hậu bị nứt vỡ, biển số đã tách rời khỏi chỗ gắn biển xe. Không kiểm tra tình trạng bên trong máy, xe cũ qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Về trách nhiệm bồi thường:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh SAT: 04 bao phân đạm URE Hà Bắc loại 50 kg.

Buộc LVN phải bồi thường cho anh SAT số tiền 1.200.000, đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Buộc LVN phải bồi thường trả cho:

Chị LTB là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng);

Anh LVH là 900.000, đồng (chín trăm nghìn đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo LVN phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/10/2023. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Công an huyện Mường La;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

